

Số: 28 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022 - 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 189/TTr-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024 như sau:

1. Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024:

a) Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội năm 2024 bằng 1,41% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội;

b) Mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp năm 2024 bằng 1,41% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp;

c) Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế năm 2024 bằng 3,22% tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ quỹ bảo hiểm y tế.

2. Chỉ tiêu dự toán thu, chi năm 2024:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>556.026.003</b>
1	Thu tiền đóng theo chế độ quy định	502.526.003
	- Thu bảo hiểm xã hội	342.106.035
	- Thu bảo hiểm thất nghiệp	22.907.424
	- Thu bảo hiểm y tế	137.512.544
2	Tiền lãi từ hoạt động đầu tư quỹ	53.500.000
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>443.187.935</b>
1	Chi chế độ bảo hiểm xã hội từ quỹ bảo hiểm xã hội	274.706.377
2	Chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp	22.075.743
3	Chi chế độ bảo hiểm y tế	132.768.361
4	Chi phí quản lý bộ máy của cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động.	5.044.600
5	Chi các nhiệm vụ về tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia, quản lý người thụ hưởng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, phối hợp thu, chi trả chế độ, thanh tra, kiểm tra.	7.690.979
6	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	451.875
7	Chi thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	450.000

(Dự toán chi tiết giao cho các đơn vị theo Phụ lục đính kèm).

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động) chủ động thực hiện rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết trong phạm vi các nội dung chi phí quản lý được giao để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện điều chỉnh dự toán giữa nhiệm vụ chi hoạt động bộ máy và chi thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia, quản lý người thụ hưởng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, thu, chi trả chế độ, thanh tra, kiểm tra được giao năm 2024, giữa các đơn vị, giữa các nhiệm vụ chi trên trong cùng đơn vị và điều chỉnh cơ cấu nhiệm vụ chi từ chi phí quản lý trên cơ sở đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn (nếu cần thiết) sau khi đã được Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

4. Việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về xây dựng.

5. Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

6. Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về thông tin và số liệu báo cáo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội:

a) Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán thu, chi được giao năm 2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định;

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục rà soát các hoạt động, dự án công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng cơ bản dự kiến thực hiện trong năm 2024 bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

a) Tăng cường công tác thu, thực hiện thu đúng, thu đủ tiền đóng vào các quỹ theo chế độ quy định; bảo đảm đủ và kịp thời kinh phí để thanh toán, chi trả chế độ, chính sách cho người thụ hưởng theo quy định;

b) Chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán chi phí quản lý được giao theo nhiệm vụ chi để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các

nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2024, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách đã ban hành;

c) Tính toán lại dự toán thu, chi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024 theo chế độ tiền lương mới từ thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2024 quy định tại các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng để xác định dự toán tăng thêm so với dự toán đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 9 năm 2024 tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung dự toán năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật;

d) Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chi đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả kinh phí được giao; vận hành hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, hiệu quả, góp phần cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo thuận lợi đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, bảo đảm sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi chính sách; kịp thời ngăn chặn việc trốn đóng, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

đ) Chủ động tham mưu, đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành về những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức triển khai thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

e) Chịu trách nhiệm thực hiện xây dựng dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hàng năm đảm bảo đúng thời gian quy định.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm địa phương tổ chức điều hành trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tăng cường đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện nghiêm việc trích, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đúng thời hạn; đảm bảo tỷ lệ số nợ trên số tiền phải thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm sau thấp hơn năm trước; kịp thời ngăn chặn việc trốn đóng, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

6. Căn cứ vào dự toán thu, chi và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân triển khai phân bổ; giao dự toán đến từng đơn vị trực thuộc đảm bảo thời gian, thực hiện công khai dự toán theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với năm tài chính 2024. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hồ Đức Phúc**



**Phụ lục**  
**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: **228** /QĐ-TTg ngày **10** tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024							Năm 2024 so năm 2023	
			Tổng số	BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Công an nhân dân	Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội			Chênh lệch	Tỷ lệ
							Tổng số	Chi phí quản lý BHTN	CPQL bảo hiểm TNLĐ, BNN		
A	B	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6=7+8	7	8	9=2-1	10=2/1(%)
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>516.050.684</b>	<b>556.026.003</b>	<b>526.210.603</b>	<b>18.344.263</b>	<b>11.471.137</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>39.975.319</b>	<b>107,75%</b>
1	Thu tiền đóng theo chế độ	465.801.684	502.526.003	472.710.603	18.344.263	11.471.137	0	0	0	36.724.319	107,88%
a	Thu Bảo hiểm xã hội	321.433.269	342.106.035	317.842.171	14.519.267	9.744.597				20.672.766	106,43%
b	Thu Bảo hiểm y tế	122.585.825	137.512.544	132.069.998	3.726.546	1.716.000				14.926.719	112,18%
c	Thu Bảo hiểm thất nghiệp	21.782.590	22.907.424	22.798.434	98.450	10.540				1.124.834	105,16%
2	Tiền sinh lời hoạt động đầu tư quỹ	50.249.000	53.500.000	53.500.000						3.251.000	106,47%
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>423.921.612</b>	<b>443.187.935</b>	<b>306.293.429</b>	<b>2.145.998</b>	<b>1.508.522</b>	<b>471.625</b>	<b>453.972</b>	<b>17.653</b>	<b>19.266.323</b>	<b>104,54%</b>
1	Chi chế độ Bảo hiểm xã hội từ quỹ Bảo hiểm xã hội	253.133.640	274.706.377	271.611.295	1.695.082	1.400.000				21.572.737	108,52%
2	Chi chế độ Bảo hiểm y tế	135.253.946	132.768.361							-2.485.585	98,16%
3	Chi chế độ Bảo hiểm thất nghiệp	23.335.712	22.075.743	22.075.743						-1.259.969	94,60%
4	Chi phí quản lý	12.198.314	13.637.454	12.606.391	450.916	108.522	471.625	453.972	17.653	1.439.140	111,80%
4.1	Tổ chức thu, chi, phát triển và quản lý đối tượng	7.016.116	7.690.979	7.243.972	265.818	74.812	106.377	89.524	16.853	674.863	109,62%
	<i>Tỷ trọng tính trên tổng chi phí quản lý</i>	<i>57,52%</i>	<i>56,40%</i>								
4.2	Chi phí quản lý bộ máy của cơ quan BHXH các cấp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách BHTN, TNLĐ - BNN thuộc ngành lao động	4.375.208	5.044.600	4.675.984	69.658	33.710	265.248	264.448	800	669.392	115,30%
	<i>Tỷ trọng tính trên tổng chi phí quản lý</i>	<i>35,87%</i>	<i>36,99%</i>								
4.3	Chi ứng dụng CNTT, chi đầu tư phát triển	806.990	901.875	686.435	115.440	0	100.000	100.000	0	94.885	111,76%
	- Chi ứng dụng CNTT	211.621	451.875	236.435	115.440		100.000	100.000		240.254	213,53%
	- Chi đầu tư phát triển	595.369	450.000	450.000			0			-145.369	75,58%